

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **21/2019/HSST**

Ngày: 24/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khuynh

Ông Nguyễn Văn Lực

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Thạch Thị Hằng – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:*
Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tổ dân phố số 7 phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ Đ, sinh năm 1984; HKTT: Xã X, huyện Y, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn P (đã chết); con bà: Nguyễn Thị P. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba. Chồng: Lê Ngọc T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 626 ngày 24/10/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền án.

- Bản án số 138/2019/HSST ngày 14/10/2019 TAND thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng tính từ ngày 14/10/2019.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 20/10/2019, tạm giam từ ngày 29/10/2019 tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

2. LÊ VĂN Đ, sinh năm 1994; HKTT: Xã M, thành phố N, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn H (đã chết); con bà: Lê Thị Th. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ Hà Thị Th, có 02 con sinh năm 2012 và 2016

Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 625 ngày 24/10/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 20/10/2019 đến ngày 29/10/2019; sau đó áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Hoàng Thị Phương Th, sinh năm 1981; HKTT: Xã X, huyện Y, Hà Nội, Hà Nội. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/10/2019, NGUYỄN THỊ Đ rủ LÊ VĂN Đ đưa con trai của Đứ là cháu Lê Ngọc H (SN: 2012) đi ăn. Sau đó, cả ba đi xe taxi từ Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội đến Trung tâm thương mại Aeon Mall Long Biên. Trên xe taxi, Đứ rủ Đ vào Trung tâm thương mại tìm người sơ hở trộm cắp tài sản, Đứ sẽ là người trực tiếp thực hiện còn Đ thực hiện nhiệm vụ cảnh giới, Đ đồng ý. Khoảng 17h30', Đứ phát hiện chị Hoàng Thị Phương Th đeo ba lô phía sau lưng đang mua bánh mỳ. Lợi dụng lúc chị Th không để ý, Đứ dùng tay phải mở khoá ngăn nhỏ ba lô và lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note 7 FE màu xanh lam rồi đưa điện thoại cho Đ. Đ cầm điện thoại đi ra bãi xe rồi tắt nguồn, tháo sim, cất điện thoại vào túi quần rồi quay trở lại bên trong Trung tâm thương mại tìm Đứ. Sau đó, Đứ lấy khay đựng bánh để che chắn và tiếp tục dùng tay phải thò vào ba lô của chị Th và lấy được 01 ví da màu đen kiểu ví nam, kích thước 10*15cm rồi đưa cho Đ. Sau khi trộm cắp được tài sản trên cả ba đi ra đường Đàm Quang Trung bắt taxi đi theo đề Xuân Quan để về Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội. Khi ngồi trên xe taxi, Đ đưa lại ví cho Đứ, Đứ mở ví ra bên trong có 5.000.000đ và một số tờ tiền lẻ, giấy tờ khác. Đứ rút số tiền lẻ và giấy tờ xuống ven đường rồi tiếp tục di chuyển dọc theo đường đề. Khi về đến cổng khu công nghiệp Bắc Thăng Long, huyện Đông Anh thì Đứ, Đ xuống xe vào quán nước và bán điện thoại di động nhãn hiệu Samsung note 7 FE màu xanh lam vừa trộm cắp được cho một người phụ nữ không quen biết với giá 2.000.000đ. Tổng số tiền Đứ trộm cắp và bán điện thoại được 7.000.000đ Đứ cất trong người.

Khoảng 18h00 cùng ngày chị Th phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo sự việc đến lực lượng bảo vệ tại TTTM Aeon, tài sản bị trộm cắp gồm: 01 điện thoại Samsung note 7 Fe màu xanh dương, 01 ví da màu xanh đen bên trong có

khoảng 5.000.000 đồng, 01 đăng ký xe ô tô innova, 01 giấy phép lái xe, 01 CMND mang tên Phạm Văn Điệp, 02 thẻ ATM Techcombank, Vietcombank.

Khoảng 18h ngày 20/10/2019, Đứ mang theo số tiền trộm cắp được ngày 19/10/2019 cùng Đ và cháu Huy quay trở lại Trung tâm thương mại Aeon mall Long Biên để ăn uống thì bị lực lượng an ninh Trung tâm thương mại phát hiện và bàn giao lại cho Công an phường Long Biên để điều tra làm rõ.

Tang vật thu giữ của NGUYỄN THỊ Đ gồm:

+ 7.000.000đ (gồm 5.000.000đ tiền trộm cắp và 2.000.000đ tiền bán điện thoại trộm cắp)

Tang vật thu giữ của LÊ VĂN Đ gồm:

+ 01 điện thoại Nokia 1280

+ 01 giấy phép lái xe hạng B2

Tại kết luận định giá tài sản số 201 ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 7FE màu xanh lam đã qua sử dụng trị giá 2.500.000đ, 01 ví da màu đen đã qua sử dụng trị giá 100.000đ.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, NGUYỄN THỊ Đ và LÊ VĂN Đ khai nhận như trên, phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc sim lắp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 7FE màu xanh lam, ngay sau khi bị mất chị Th đã đi làm lại sim để sử dụng, do chiếc sim có giá trị thấp nên chị Th không yêu cầu định giá và không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 thu giữ của Đ, quá trình điều tra làm rõ không liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản của chị Hoàng Thị Phương Th.

Đối với chiếc ví da bên trong có 01 đăng ký xe ô tô innova, 01 giấy phép lái xe, 01 CMND mang tên Phạm Văn Điệp, 02 thẻ ATM Techcombank, Vietcombank và điện thoại Samsung Note 7FE màu xanh lam của chị Hoàng Thị Phương Th, cơ quan điều tra đã dẫn giải Đứ nhưng Đứ không xác định được vị trí vứt chiếc ví và vị trí bán điện thoại nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Về dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã trả cho chị Hoàng Thị Phương Th 7.000.000đ. Chị Th đã nhận lại tiền, không có yêu cầu gì khác về dân sự và đề nghị xử lý Đứ theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-LB ngày 05/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố NGUYỄN THỊ Đ và LÊ VĂN Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo NGUYỄN THỊ Đ và LÊ VĂN Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung note 7 Fe, 01 ví da màu đen và 5.000.000đ của chị Hoàng Thị Phương Th. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.600.00đ. Do đó, hành vi của các bị cáo NGUYỄN THỊ Đ và LÊ VĂN Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo NGUYỄN THỊ Đ đóng vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực, bị cáo LÊ VĂN Đ tham gia với vai trò là người thực hành. Do đó, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ Đ với mức hình phạt cao hơn bị cáo LÊ VĂN Đ.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo LÊ VĂN Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo NGUYỄN THỊ Đ phạm tội trong thời gian thử thách án treo theo Bản án số 138/2019/HSST ngày 14/10/2019 của TAND thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 14/10/2019. Do đó lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo LÊ VĂN Đ. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo NGUYỄN THỊ Đ.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo LÊ VĂN Đ mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ Đ mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 138/2019/HSST ngày 14/10/2019 của TAND thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Hoàng Thị Phương Th 7.000.000đ. Chị Th đã nhận lại tiền, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị cho thi hành trả bị cáo LÊ VĂN Đ 01 điện thoại Nokia 1280 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cho tạm giữ lại 01 điện thoại Nokia 1280 để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc sim lắp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 7FE màu xanh lam, ngay sau khi bị mất chị Th đã đi làm lại sim để sử dụng, do chiếc sim có giá trị thấp nên chị Th không yêu cầu định giá và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc ví da bên trong có 01 đăng ký xe ô tô innova, 01 giấy phép lái xe, 01 CMND mang tên Phạm Văn Điệp, 02 thẻ ATM Techcombank, Vietcombank và điện thoại Samsung Note 7FE màu xanh lam của chị Hoàng Thị Phương Th, cơ quan điều tra đã dẫn giải Đứ nhưng Đứ không xác định được vị trí vứt chiếc ví và vị trí bán điện thoại nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Về các giấy tờ này chị Th đã làm lại và không có yêu cầu xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17h30' ngày 19/10/2019, tại Trung tâm thương mại Aeon Mall Long Biên đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội, NGUYỄN THỊ Đ và LÊ VĂN Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung note 7 Fe màu xanh dương, 01 ví da màu xanh đen và 5.000.000đ của chị Hoàng Thị Phương Th. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra.

Hai bị cáo rủ nhau cùng trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đồng phạm nhưng đây là loại đồng phạm giản đơn. Cá thể hóa trách nhiệm hình sự, Tòa án căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, ngoài ra còn căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo NGUYỄN THỊ Đ đóng vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp này trong thời gian thử thách án treo của Bản án số 138/2019/HSST ngày 14/10/2019 của TAND thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nên phạm tội lần này là tái phạm và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Đứ cao hơn mức hình phạt của bị

cáo Đ, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án số 138/2019/HSST ngày 14/10/2019 của TAND thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và tổng hợp với hình phạt của bản án mới này.

Bị cáo LÊ VĂN Đ tham gia với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng; xét bị cáo LÊ VĂN Đ có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng để bị cáo LÊ VĂN Đ được cải tạo bên ngoài xã hội, cũng có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Hoàng Thị Phương Th 7.000.000đ. Chị Th đã nhận lại tiền, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cho thi hành trả bị cáo LÊ VĂN Đ 01 điện thoại Nokia 1280 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cho tạm giữ lại 01 điện thoại Nokia 1280 để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc sim lắp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 7FE màu xanh lam, ngay sau khi bị mất chị Th đã đi làm lại sim để sử dụng, do chiếc sim có giá trị thấp nên chị Th không yêu cầu định giá và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc ví da bên trong có 01 đăng ký xe ô tô innova, 01 giấy phép lái xe, 01 CMND mang tên Phạm Văn Đ, 02 thẻ ATM Techcombank, Vietcombank và điện thoại Samsung Note 7FE màu xanh lam của chị Hoàng Thị

Phương Th, cơ quan điều tra đã dẫn giải Đứ nhưng Đứ không xác định được vị trí vút chiếc ví và vị trí bán điện thoại nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Về các giấy tờ này chị Th đã làm lại và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo NGUYỄN THỊ Đ và LÊ VĂN Đ phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo NGUYỄN THỊ Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo LÊ VĂN Đ.

Xử phạt bị cáo NGUYỄN THỊ Đ **15** (mười lăm) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **09** (chín) tháng tù của Bản án số 138/2019/HSST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, bị cáo phải chấp hành **24** (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/10/2019 (được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 16/6/2019 đến ngày 21/6/2019 xác định theo Bản án số 138/2019/HSST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

Xử phạt bị cáo LÊ VĂN Đ **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo LÊ VĂN Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, thành phố N, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cho thi hành trả bị cáo LÊ VĂN Đ 01 điện thoại Nokia 1280 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cho tạm giữ lại 01 điện thoại Nokia 1280 để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2020)

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng Đ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa